

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúc, ông Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 đối với:

1. Bị cáo: **Dương Văn T**, sinh năm 1982; CCCD: 001082052188; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Dương Văn T1** và bà **Nguyễn Thị P**; Vợ **Dương Thị H** (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị **Đỗ Thị H1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh**. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần V**; Địa chỉ: **Khu P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh**; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T2**; Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Phúc Y**; Chức vụ: Phó Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T đã ly hôn vợ là chị **Dương Thị H**, sau đó tìm hiểu và chung sống với chị **Đỗ Thị H1** như vợ chồng từ cuối năm 2021 đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do **T** nghi ngờ chị **H1** có quan hệ với người đàn ông khác. Chị **H1** đã chia tay **T** và chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở **T, P**. Mong muốn tiếp tục quan hệ tình cảm nên **T** đã dùng điện thoại Oppo của mình nhắn tin đến điện thoại của chị **H1** đe dọa sẽ giết chị **H1** làm chị **H1** lo sợ quay lại với **T**. Mặc dù đã nhắn tin đe dọa nhiều lần nhưng chị **H1** vẫn không quay lại nên **T** tiếp tục chụp ảnh khẩu súng, 2 viên đạn cùng với tin nhắn đe dọa giết chị **H1** gửi qua Zalo. Sau khi nhận được tin nhắn, sợ **T** sẽ giết mình nên chị **H1** đã trình báo Công an.

Ngày 04/9/2023 cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Dương Văn T**. **T** đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu ghi bạc, BKS 99A-207.47 số khung 4LCAHM23336, số máy G4LAGM297003 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen gắn 02 sim số 0962.218.301 và 0968.225.581.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh B** giám định hình ảnh khẩu súng và 02 viên đạn trong hình ảnh **T** gửi cho chị **H1** có phải là vũ khí quân dụng hay không? Xác định tên gọi, chủng loại của khẩu súng?

Ngày 02/10/2023, **phòng K Công an tỉnh B** có công văn số 804 trả lời như sau “ Không đủ cơ sở kết luận 01 (một) vật dạng khẩu súng ngắn và 02 (hai) vật dạng viên đạn được thể hiện trong hình ảnh mà **Dương Văn T** gửi cho **Đỗ Thị H1** có phải là vũ khí quân dụng không và xác định tên gọi, chủng loại khẩu súng”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 208/CT-VKS-TS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn để xét xử bị cáo **Dương Văn T** về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo đã ly hôn, sau đó tìm hiểu và chung sống với chị **H1** như vợ chồng từ cuối năm 2021 đến tháng 7 năm 2023 thì bị cáo nghi ngờ chị **H1** có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không biết rõ là ai. Giữa bị cáo và chị **H1** cãi nhau, không thể sống cùng nhau nên chị **H1** về nhà mẹ đẻ sống. Bị cáo mong muốn chị **H1** quay lại tiếp tục chung sống nên đã nhắn tin đe dọa giết chị **H1** nhiều lần, cụ thể bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn 02 sim số 0962.218.301, 0968.225.581, đăng

nhập tài khoản zalo tên “Dương Trang taxi” của **T** bằng số thuê bao 0962.218.301 và nhắn tin đến tài khoản Zalo của chị **H1** có tên “**H2** nở không màu”, các tin nhắn có nội dung như “*tao chỉ muốn giết chết mày sớm mất sớm thôi*”, “*lũ chó chúng mày cứ hẹn nhau đi tao sẽ đình bằng được chúng mày và tao sẽ tiến hết chúng mày theo tao thôi*”... “*chúng mày sẽ phải chết trong tay tao đấy lũ chó chúng mày cứ bàn với nhau đi*”, “*mày như vậy tao sẽ giết mày thôi*”. Các tin nhắn này không làm chị **H1** lo sợ quay lại với bị cáo nên bị cáo đã nghĩ ra cách chụp ảnh khẩu súng và 2 viên đạn gửi cho chị **H1** làm cho chị **H1** tin tưởng nếu chị **H1** không quay về với bị cáo thì bị cáo sẽ giết chị **H1**. Nguồn gốc của khẩu súng là do **Quách Anh T3** thuê **T** đi đến **huyện K, tỉnh Hưng Yên** để lấy giúp **T3** 01 khẩu súng và 02 viên đạn mang về đưa cho **T3**. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, BKS 99A – 207.47 của hãng tắc xi 123 đi lấy súng. Khi nhận được súng, **T** đã dùng điện thoại chụp lại và gửi cho chị **H1** qua ứng dụng **Z** cùng tin nhắn “*cả hai đưa mày hãy nhìn cho kỹ xem quả lày đã đủ chưa*”, “*chúng mày nghĩ tao không làm được sao*”, “*tao sẽ tiến đi cùng nhau hết*”. Về đến **T**, **T** đã trả súng và đạn cho **T3**, từ đó đến nay không liên lạc với **T3** nữa, không biết **T3** ở đâu. Chị **H1** lo sợ nên đã trình báo Công an.

Người bị hại là chị **Đỗ Thị H1** trình bày: Những tin nhắn **T** gửi đến đe dọa giết chị từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2023 làm chị lo sợ suốt một thời gian và đến tối ngày 03/9/2023 chị nhận được tin nhắn đe dọa cùng hình ảnh khẩu súng, 2 viên đạn chị không thể chịu được nữa nên đã trình báo Công an. Mặc dù bị tổn hại về tinh thần nhưng do trước đó giữa chị và bị cáo có quan hệ tình cảm nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là **Công ty cổ phần V** đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Đe dọa giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật

tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0962.218.301 và 0368.225.581. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ cuối tháng 7/2023 do bức tức chị **H1** chia tay và nghi ngờ chị **H1** có người đàn ông khác, không tiếp tục quan hệ tình cảm với mình nên **Dương Văn T** đã sử dụng điện thoại di động của mình nhãn hiệu Oppo nhắn tin qua ứng dụng Zalo với tên “**Dương Trang T4**” gửi đến tài khoản Zalo của chị **H1** với tên “**Đỗ H1**” với nhiều nội dung đe dọa sẽ giết chị **H1** nếu chị **H1** không tiếp tục quan hệ tình cảm với **T** làm chị **H1** lo sợ. Vì thấy chị **H1** chưa quay lại với mình nên ngày 03/9/2023, **T** chụp ảnh 01 khẩu súng, 02 viên đạn gửi hình ảnh qua Zalo và nhắn tin đe dọa giết làm chị **H1** lo sợ điều đó trở thành sự thật đã trình báo Công an. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được bảo vệ tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Sim điện thoại số 0962.218.301 và 0368.225.581 không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có nam thanh niên tên Quách Anh T3, sinh năm 2001 theo lời khai của T đã thuê T đến huyện K, tỉnh Hưng Yên để lấy 01 khẩu súng và 02 viên đạn. Sau đó T đã chụp ảnh khẩu súng và 02 viên đạn gửi cho chị H1 mục đích đe dọa giết chị H1. Quá trình xác minh tại phường P không có đối tượng nào như T khai nhận, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng minh khác nên cơ quan chưa làm rõ được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với nam thanh niên đã đưa khẩu súng và 02 viên đạn cho T ở K vào ngày 03/9/2023. Quá trình điều tra chưa làm rõ được tên tuổi, địa chỉ của người này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của T vận chuyển và tàng trữ khẩu súng cùng 02 viên đạn trên xe ô tô từ Hưng Yên về Bắc Ninh, sau đó chụp ảnh cùng tin nhắn gửi đe dọa giết chị H1. Tuy nhiên, do không thu hồi được khẩu súng và 02 viên đạn để giám định. Căn cứ Công văn của Phòng K Công an tỉnh B chưa làm rõ được có phải là vũ khí quân dụng hay không nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Đe dọa giết người”.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0962.218.301 và 0368.225.581

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Trại giam/Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh